

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

BÙI THỊ NHUNG

ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG
TRONG CÁC LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Mã số: 9 31 01 02

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại:
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn khoa học: PGS, TS. Đoàn Xuân Thủy



Phản biện 1:
.....

Phản biện 2:
.....

Phản biện 3:
.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp
Học viện, tại: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồigiờ, ngày tháng năm

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia
và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi mô hình phát triển, an sinh xã hội là hệ thống chính sách cốt lõi nhằm bảo vệ người dân trước các rủi ro về thu nhập, việc làm, sức khỏe, đồng thời là trụ cột quan trọng của phát triển bền vững và quản trị quốc gia hiện đại. Tại Việt Nam, bảo đảm ASXH được Đảng và Nhà nước xác định là nhiệm vụ trung tâm của chính sách xã hội nhằm thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Quan điểm này được thể hiện nhất quán trong Hiến pháp năm 2013, các Văn kiện Đại hội XIII, XIV của Đảng, Nghị quyết số 42-NQ/TW (2023) và Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024.

Tỉnh Bắc Ninh là địa bàn chiến lược thuộc vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, có nhiều làng nghề truyền thống được công nhận chính thức (như đúc đồng Đại Bái, tranh Đông Hồ, gốm Phù Lãng...), tạo sinh kế cho hàng chục nghìn lao động nông thôn. Tuy nhiên, phần lớn lao động tại đây làm việc theo quy mô hộ gia đình, nhỏ lẻ và mang đặc điểm phi chính thức với thu nhập bấp bênh, thời gian không ổn định. Hệ thống chính sách hiện hành chủ yếu thiết kế cho khu vực chính thức nên bộc lộ nhiều bất cập: tỷ lệ tham gia BHXH tự nguyện rất thấp, thiếu cơ chế hỗ trợ đặc thù, điều kiện sản xuất thủ công tiềm ẩn nguy cơ cao về tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp. Trước sự cạnh tranh nhân lực gay gắt từ các khu công nghiệp FDI, việc thiếu lưới an sinh khiến nghệ

nhân và thợ giỏi không an tâm giữ nghề, dẫn đến nguy cơ "chảy máu" lao động chất lượng cao và làm mai một các giá trị văn hóa, kinh tế lâu đời của làng nghề trong quá trình đô thị hóa.

Mặc dù đã có nhiều công trình khoa học nghiên cứu về an sinh xã hội, lao động phi chính thức và phát triển làng nghề truyền thống, song các nghiên cứu trước đây chủ yếu tiếp cận riêng lẻ ở khía cạnh tăng trưởng kinh tế, bảo tồn văn hóa hoặc chính sách an sinh chung. Cho đến nay, vẫn hoàn toàn thiếu vắng các công trình chuyên sâu tiếp cận trực tiếp vấn đề đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động trong các làng nghề truyền thống dưới góc độ kinh tế chính trị, đặc biệt là ở cấp độ địa phương có đặc thù phát triển nhanh như Bắc Ninh. Các nghiên cứu trước chưa làm rõ mối quan hệ tương hỗ giữa phát triển làng nghề với bảo đảm an sinh, chưa phân tích đầy đủ khoảng trống thể chế và mâu thuẫn phát sinh trong thực tiễn.

Do vậy, tác giả lựa chọn vấn đề ***“Đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động trong các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”*** làm đề tài luận án tiến sĩ ngành kinh tế là cần thiết, có ý nghĩa lý luận và giá trị thực tiễn sâu sắc.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận án là làm rõ cơ sở lý luận và đánh giá thực trạng của đảm bảo ASXH cho người lao động trong các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, từ đó đề xuất phương hướng và các giải pháp nâng cao hiệu quả của đảm

bảo ASXH cho người lao động trong các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu nêu trên, luận án cần tập trung giải quyết các nhiệm vụ như sau:

Một là, tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án để tìm ra khoảng trống về mặt lý luận và thực tiễn cần tiếp tục nghiên cứu.

Hai là, phân tích, luận giải những vấn đề lý luận về ASXH, đảm bảo ASXH cho người lao động trong các làng nghề truyền thống trên các phương diện như: khái niệm, đặc điểm, nội dung, nhân tố ảnh hưởng tới đảm bảo ASXH cho người lao động trong các làng nghề truyền thống; nghiên cứu kinh nghiệm trong và ngoài nước và đúc rút bài học cho tỉnh Bắc Ninh.

Ba là, phân tích thực trạng đảm bảo ASXH cho người lao động trong các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2020-2025, đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của thực trạng.

Bốn là, đề xuất phương hướng và giải pháp tăng cường đảm bảo ASXH cho người lao động trong các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là việc bảo đảm an sinh xã hội cho NLĐ trong các LNTT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh với tư

cách là hệ thống các quan hệ kinh tế - xã hội giữa Nhà nước, người sử dụng lao động, người lao động và các chủ thể có liên quan trong việc thực hiện các chính sách BHXH, BHYT, việc làm, trợ giúp xã hội, an toàn, vệ sinh lao động và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản nhằm phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục các rủi ro trong đời sống của người lao động.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nội dung: Luận án tập trung nghiên cứu hệ thống quan hệ kinh tế - xã hội đảm bảo ASXH cho NLĐ trong các LNTT trên địa bàn cấp tỉnh, bao gồm: BHXH, BHYT, giải quyết việc làm, tạo thu nhập, trợ cấp và trợ giúp xã hội.

Phạm vi không gian: Luận án nghiên cứu thực trạng đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động tại 05 làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (cũ) - tại thời điểm trước 01/7/2025.

Phạm vi thời gian: số liệu, tài liệu khảo sát, đánh giá thực trạng được thực hiện trong giai đoạn 2020-2025, nâng cao hiệu quả đảm bảo ASXH cho người lao động trong các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

4. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở phương pháp luận

Luận án dựa trên cơ sở các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, lý luận khoa học kinh tế chính trị để tiếp cận ASXH như một bộ phận hữu cơ của quá trình tái sản xuất xã hội, gắn chặt với quan hệ sản xuất, cơ chế phân phối thu nhập, tổ chức thị

trường lao động và vai trò điều tiết của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp lịch sử - logic, phương pháp trừu tượng hóa; phương pháp phân tích - tổng hợp, phương pháp thống kê - so sánh, phương pháp sơ đồ hóa và phương pháp điều tra xã hội học.

5. Những đóng góp mới của luận án

Luận án góp phần bổ sung, làm rõ khái niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung đảm bảo ASXH cho người lao động trong các LNTT trên địa bàn cấp tỉnh.

Qua nghiên cứu kinh nghiệm tại một số LNTT ở các tỉnh lân cận rút ra một số bài học kinh nghiệm cho tỉnh Bắc Ninh trong đảm bảo ASXH cho người lao động trong các LNTT trên địa bàn nghiên cứu

Về mặt thực tiễn: Luận án đã đánh giá toàn diện thực trạng bảo đảm an sinh xã hội cho người lao động trong các làng nghề truyền thống tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2020 - 2025; chỉ rõ những kết quả đạt được, đồng thời nhận diện sâu sắc những hạn chế, bất cập và luận giải căn nguyên cốt lõi của những hạn chế đó dưới góc độ quan hệ kinh tế, xung đột lợi ích và thể chế thực thi; từ đó đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ, khả thi nhằm tăng cường bảo đảm an sinh xã hội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

6. Kết cấu luận án

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến

đề tài luận án

Chương 2: Cơ sở lý luận và thực tiễn về đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động trong các làng nghề truyền thống

Chương 3: Thực trạng đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động trong các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2020-2025

Chương 4: Phương hướng và giải pháp tăng cường đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động trong các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NGOÀI NƯỚC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Nhóm công trình liên quan đến đặc điểm, mô hình an sinh xã hội và khu vực phi chính thức

Nguyen, V. C., Nguyen, T., & van den Berg, M. (2014), *Informal employment and household welfare: Evidence from Vietnam*; Benjamin, D., Brandt, L., & McCaig, B. (2017), *Growth with equity: Income inequality in Vietnam, 2002 - 2014*; Asian Development Bank (2022), *The Social Protection Indicator for Asia and the Pacific: Assessing Progress over the Last Decade*; ...

1.1.2. Nhóm công trình liên quan đến lao động làng nghề truyền thống vấn đề an sinh xã hội cho người lao động

Daniell và cộng sự (2015), *Childhood Lead Exposure from Battery Recycling in Vietnam*; Cling, J.-P., Razafindrakoto, M., & Roubaud, F. (2015), *The informal sector in Vietnam: A focus on Hanoi and Ho Chi Minh City*; ILO (2018) *Women and men in the informal economy: A statistical picture*; ...

1.1.3. Nhóm nghiên cứu về vai trò, các nhân tố ảnh hưởng đến đảm bảo an sinh xã hội tại các làng nghề truyền thống

International Labour Organization (2020), *Extending Social Security to Workers in the Informal Economy in Vietnam: A review of recent initiatives and future directions*; Nguyễn Thu Hà và cộng sự (2020), *Social Security for Informal Workers in Vietnam*; Sheeja S.R, Rahi.T. B, Athira Ajay (2023), *State led social security and inclusion of marine fisherfolk: Analyzing the case of Kerala, India*; ...

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.2.1. Nhóm nghiên cứu về hệ thống chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam

Nguyễn Việt Cường (2013), *An sinh xã hội đối với lao động phi chính thức ở Việt Nam*; Lê Quốc Lý (2014), *Chính sách ASXH - Thực trạng và giải pháp*; Nguyễn Hữu Dũng (2018), *Chính sách xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế*; Trần Quốc Nghiệp và Nguyễn Văn Tuấn (2021),

Đặc điểm sinh kế và cấu trúc lao động tại các làng nghề truyền thống vùng đồng bằng sông Hồng; ...

1.2.2. Nhóm công trình nghiên cứu về người lao động và vấn đề ASXH tại các làng nghề

Viện Khoa học Lao động và Xã hội (2016), *Lao động phi chính thức ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp chính sách*; Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam (2022), *Phát triển bền vững làng nghề Việt Nam trong bối cảnh hội nhập*; Nguyễn Văn Phúc (2019), *Phát triển làng nghề truyền thống gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn ở Việt Nam*; Lê Thị Thu Hà (2020), *Rủi ro sức khỏe nghề nghiệp và các yếu tố liên quan của người lao động tại một số làng nghề Việt Nam*; ...

1.2.3. Nhóm nghiên cứu về vai trò của Nhà nước và địa phương trong đảm bảo ASXH trong làng nghề truyền thống

Đông Thị Hồng (2015), *Đảm bảo ASXH trên địa bàn thành phố Hà Nội*; Nguyễn Hữu Dũng, Đào Quang Vinh (2018), *Đổi mới hệ thống an sinh xã hội Việt Nam trong bối cảnh mới*; Nguyễn Thị Hải Yến (2021), *Điều kiện lao động và sức khỏe nghề nghiệp tại các làng nghề truyền thống ở miền Bắc Việt Nam*; Nguyễn Tuấn Dũng (2024), *Đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động trong doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hà Nội*; Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, *Đề án "Bảo tồn và phát triển làng nghề, nghề truyền thống tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021 - 2030*; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Ninh (2025), *báo cáo về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các*

chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2021-2025; ...

1.3. ĐÁNH GIÁ CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ TỔNG QUAN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN, KHOẢNG TRỐNG NGHIÊN CỨU VÀ HƯỚNG NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

1.3.1. Những kết quả đã đạt được

- Về lý luận:

(1) Các công trình khoa học đã xây dựng khung lý thuyết về ASXH theo hướng tiếp cận hiện đại, coi ASXH là một hệ thống đa tầng bao gồm BHXH, TGXH và các chính sách thị trường lao động;

(2) Đã đề cập, phân tích khá sâu sắc khái niệm, đặc điểm của khu vực kinh tế phi chính thức, về NLĐ và LNTT ở nước ngoài, ở Việt Nam;

(3) Các công trình được tổng quan đều thống nhất quan điểm coi trọng vai trò của Nhà nước trong điều tiết và đảm bảo công bằng xã hội, trong điều phối chính sách ASXH.

- Về thực tiễn:

(1) Các công trình được tổng quan đã khái quát tương đối toàn diện về thực trạng ASXH và lao động khu vực phi chính thức, chỉ ra rằng mức độ bao phủ ASXH còn hạn chế;

(2) Các nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam đã làm rõ đặc điểm của lao động phi chính thức, vai trò của khu vực này trong tạo việc làm và phát triển kinh tế nông thôn;

(3) Các nghiên cứu phân tích đánh giá thu nhập, nhân tố ảnh hưởng tới ASXH cho NLĐ ở LNTT, đồng thời, cho thấy những hạn chế như điều kiện lao động chưa đảm bảo, ô nhiễm môi trường và thiếu các cơ chế bảo vệ NLĐ.

1.3.2. Khoảng trống nghiên cứu

Thứ nhất, mặc dù có nhiều công trình nghiên cứu đề cập đến

vấn đề ASXH và phát triển kinh tế bền vững, tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu này tập trung vào khu vực lao động chính thức, doanh nghiệp nhà nước, khu công nghiệp hoặc nhóm lao động thành thị.

Thứ hai, từ các công trình tổng quan cho thấy chưa có mô hình ASXH nào được xây dựng phù hợp với đặc thù đời sống sản xuất và sinh hoạt của LNTT, như: Thu nhập không ổn định theo mùa vụ hoặc theo đơn hàng; tính chất lao động gia đình, truyền nghề; ...

Thứ ba, các công trình khoa học được tổng quan chưa thể hiện những thống kê, dữ liệu định lượng cụ thể về tình hình tham gia ASXH của nhóm lao động làng nghề tại Bắc Ninh.

Thứ tư, sự thiếu tích hợp giữa chính sách bảo trợ xã hội với các chương trình bảo tồn làng nghề, phát triển sản xuất, nâng cao tay nghề, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm... đang khiến các nỗ lực đảm bảo ASXH chưa hiệu quả.

1.3.3. Hướng nghiên cứu của luận án

Một là, tiếp cận ASXH trong bối cảnh tái cấu trúc xã hội và quá trình hiện đại hóa nông thôn.

Hai là, đi sâu phân tích tính đặc thù của nhóm lao động trong các LNTT với tư cách là lực lượng lao động phi chính thức, có yếu tố văn hóa - xã hội riêng biệt.

Ba là, xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên biệt và đề xuất mô hình chính sách đặc thù cho nhóm lao động làng nghề.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG

2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG

2.1.1. Khái niệm

2.1.1.1. Khái niệm an sinh xã hội

An sinh xã hội cho người lao động là một hệ thống quan hệ kinh tế - xã hội đặc thù, phản ánh sự phân phối lại một phần thu nhập xã hội, trong đó Nhà nước đóng vai trò chủ đạo, can thiệp thông qua các thiết chế, thể chế, luật pháp và chính sách đa tầng trong sự phối hợp chặt chẽ cùng các lực lượng thị trường và cộng đồng xã hội; nhằm chủ động phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục các rủi ro kinh tế - xã hội, bảo đảm an toàn sinh kế tối thiểu và quyền tiếp cận phúc lợi cơ bản của người lao động, góp phần thực hiện mục tiêu tái sản xuất sức lao động toàn diện và phát triển con người bền vững.

2.1.1.2. Khái niệm người lao động trong làng nghề truyền thống

Người lao động trong các làng nghề truyền thống là cá nhân ở độ tuổi lao động hợp pháp, đang tham gia vào hoạt động sản xuất, chế tác, kinh doanh trong khuôn khổ làng nghề, có hoặc không có hợp đồng lao động chính thức, chủ yếu làm việc trong môi trường hộ gia đình, tổ nghề, hợp tác xã hoặc doanh nghiệp

siêu nhỏ, sử dụng kỹ năng nghề truyền thống, và chịu ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa - xã hội đặc thù của cộng đồng làng nghề.

2.1.1.3. Khái niệm đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động trong các làng nghề truyền thống

Đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động trong các làng nghề truyền thống là tổng thể các hoạt động của các chủ thể, đặc biệt là Nhà nước với những cơ chế, chính sách, thiết chế tổ chức và nguồn lực nhất định nhằm bảo vệ, hỗ trợ và nâng cao phúc lợi cho người lao động làm việc trong khu vực phi chính thức, cụ thể là các hộ sản xuất nhỏ và cơ sở làng nghề thủ công, giúp họ ứng phó với các rủi ro kinh tế - xã hội, ổn định thu nhập, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và bảo đảm điều kiện sống tối thiểu.

2.1.2. Đặc điểm của đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động trong các làng nghề truyền thống

Thứ nhất, đặc điểm về đối tượng thụ hưởng.

Thứ hai, tính khó ổn định về thời gian lao động.

Thứ ba, đặc điểm về nguồn lực hỗ trợ từ Nhà nước và cộng đồng.

Thứ tư, đặc điểm về chủ thể tham gia và đảm bảo ASXH.

Thứ năm, áp lực từ chuyển đổi cơ cấu kinh tế và quá trình hiện đại hóa sản xuất.

2.1.3. Vai trò của đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động trong các làng nghề truyền thống

Một là, đảm bảo ASXH là nhân tố quyết định đến việc ổn định, củng cố và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại chỗ, bảo

đảm điều kiện tiên quyết cho quá trình tái sản xuất sức lao động diễn ra liên tục.

Hai là, đảm bảo ASXH giữ vai trò kiểm soát rủi ro thanh khoản tài chính vi mô, giảm thiểu các tổn thất kinh tế ẩn và bảo vệ năng lực tích lũy tư bản của các hộ sản xuất làng nghề.

Ba là, đảm bảo ASXH là công cụ thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, để Nhà nước thực hiện phân phối lại thu nhập quốc dân, điều tiết nhằm thu hẹp khoảng cách phân hóa giai tầng và khắc phục những khuyết tật của cơ chế thị trường tự do.

Bốn là, đảm bảo ASXH đóng vai trò duy trì kết cấu xã hội cộng đồng, kích hoạt nguồn vốn xã hội nội sinh và thiết lập lá chắn bảo tồn văn hóa làng xã trước sức ép thương mại hóa của kinh tế thị trường thuần túy.

2.2. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG

2.2.1. Nội dung của đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động trong các làng nghề truyền thống

Một là, đảm bảo ASXH cho người lao động thông qua giải quyết việc làm và tạo thu nhập ổn định.

Hai là, đảm bảo ASXH cho người lao động trong các LNTT thông qua trụ cột bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

Ba là, đảm bảo ASXH cho người lao động thông qua trợ cấp và trợ giúp xã hội.

Bốn là, đảm bảo ASXH cho người lao động thông qua hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

2.2.2. Tiêu chí đánh giá đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động trong các làng nghề truyền thống

2.2.2.1. Nhóm tiêu chí định lượng đánh giá đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động trong các làng nghề truyền thống

2.2.2.2. Nhóm tiêu chí định tính đánh giá đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động trong các làng nghề truyền thống

2.2.3. Nhân tố ảnh hưởng tới đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động trong làng nghề truyền thống

2.2.3.1. Nhóm nhân tố kinh tế

2.2.3.2. Nhóm nhân tố thể chế và chính sách

2.2.3.3. Nhóm nhân tố xã hội

2.2.3.4. Nhóm nhân tố thuộc về cơ sở sản xuất làng nghề

2.3. KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC VỀ ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI TỈNH BẮC NINH

2.3.1. Kinh nghiệm của Nhật Bản và Thái Lan

2.3.1.1. Kinh nghiệm của Nhật Bản

2.3.1.2. Kinh nghiệm của Thái Lan

2.3.2. Kinh nghiệm của Hà Nội và Phú Thọ

2.3.2.1. Kinh nghiệm của Hà Nội

2.3.2.2. Kinh nghiệm của Phú Thọ

2.3.3. Một số bài học kinh nghiệm rút ra về đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động trong các làng nghề truyền thống ở tỉnh Bắc Ninh

Thứ nhất, tích hợp chính sách ASXH với chiến lược phát

triển kinh tế làng nghề.

Thứ hai, phát huy vai trò trung gian của các tổ chức hội, đoàn thể cơ sở.

Thứ ba, áp dụng cơ chế tín dụng liên kết với chính sách ASXH.

Thứ tư, đa dạng hóa hình thức và mức đóng - hưởng ASXH.

Thứ năm, tăng cường chính quy hóa và xây dựng cộng đồng nghề có tổ chức.

Thứ sáu, thúc đẩy chính sách đào tạo nghề gắn với bảo hiểm.

Chương 3

THỰC TRẠNG ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH GIAI ĐOẠN 2020-2025

3.1. KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH BẮC NINH

3.1.1. Điều kiện tự nhiên

Tỉnh Bắc Ninh nằm ở cửa ngõ phía Bắc của Thủ đô Hà Nội, giữ vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng trong không gian kinh tế kết nối tam giác tăng trưởng trọng điểm Bắc Bộ bao gồm Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và nằm trực tiếp trên hành lang kinh tế xuyên quốc gia. Các yếu tố điều kiện tự nhiên, địa hình, khí hậu và thủy văn của tỉnh Bắc Ninh hội tụ đầy đủ các quy luật nền tảng, tạo lập một "vùng đệm địa lý lý tưởng" cho sự phát sinh, phát triển

và tích lũy thặng dư của kinh tế làng nghề truyền thống.

3.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Tỉnh Bắc Ninh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, sở hữu những đặc điểm mang tính quy luật về sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phân hóa lực lượng lao động từ nông nghiệp truyền thống sang công nghiệp hiện đại. Sự vận động kinh tế này tác động trực tiếp đến thể chế, nhu cầu và khả năng tiếp cận hệ thống an sinh xã hội của các quy mô tầng lớp dân cư trên địa bàn. Quy mô GRDP bình quân đầu người của tỉnh đạt mức cao, tiệm cận khoảng 150,5 triệu đồng/năm (tương đương khoảng 6.010 USD/người/năm). Mức sống hộ gia đình lại phản ánh thu nhập bình quân thực tế từ tiền lương, tiền công của người dân đạt khoảng 73,2 triệu đồng/người/năm (tương đương gần 3.000 USD/người/năm).

3.2. THỰC TRẠNG ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG TRÊN ĐỊA TỈNH BẮC NINH GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

3.2.1. Thực trạng giải quyết việc làm đảm bảo thu nhập cho người lao động trong các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

3.2.2. Thực trạng người lao động trong các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

3.2.3. Thực trạng trợ giúp xã hội cho người lao động trong các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

3.2.4. Thực trạng đảm bảo các dịch vụ xã hội tối thiểu cho người lao động trong các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

3.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC TRẠNG ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH

3.3.1. Những kết quả đạt được

Thứ nhất, duy trì việc làm tại chỗ và ổn định sinh kế nền tảng.

Thứ hai, về mở rộng diện bao phủ của BHXH, BHYT và BHTN.

Thứ ba, nền tảng phúc lợi đã được hình thành tương đối rõ.

Thứ tư, “lưới an toàn cuối cùng” của TGXH có thể được xem là một thành tựu mang tính đúng chức năng trong cấu trúc ASXH ở khu vực làng nghề.

3.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

3.3.2.1. Những hạn chế

Một là, chất lượng ổn định việc làm chưa đồng bộ mới mức độ đảm bảo pháp lý của quan hệ lao động.

Hai là, mất cân đối cấu trúc trong bao phủ bảo hiểm.

Ba là, thu nhập thiếu ổn định, làm hạn chế khả năng đóng góp BHXH, BHYT.

Bốn là, truyền thông được sử dụng nhưng thiếu hạ tầng vì mô và công cụ phân tầng theo nghề nên khó chuyển hóa thành tham gia thực chất, làm gia tăng chênh lệch giữa các làng nghề.

3.3.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Nhóm thứ nhất: từ phía thị trường và mô hình sinh kế làng nghề.

Nhóm thứ hai: từ thể chế, chính sách.

Nhóm thứ ba: từ phía năng lực thực thi và phối hợp ở cấp cơ sở.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH

4.1. BỐI CẢNH MỚI, QUAN ĐIỂM VÀ PHƯƠNG HƯỚNG ĐẢM BẢO ASXH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH ĐẾN NĂM 2030 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

4.1.1. Tình hình quốc tế và khu vực, trong nước

4.1.2. Quan điểm, phương hướng đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động trong các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

4.1.2.1. Quan điểm

Một là, đảm bảo ASXH cho NLD trong các LNTT phải gắn kết biện chứng với quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế, xác lập hệ thống an sinh làm bệ đỡ thể chế để bảo vệ và phát triển lực lượng sản xuất trung tâm.

Hai là, thực thi nhất quán nguyên tắc bao trùm, phổ quát và

đa tầng nhằm giải quyết triệt để tình trạng thiếu hụt bảo vệ thể chế tại khu vực việc làm phi chính thức nông thôn.

Ba là, kết hợp chặt chẽ giữa công cụ can thiệp pháp định của Nhà nước với việc phát huy vai trò của thiết chế tự quản nội sinh và vốn xã hội đặc thù của cộng đồng làng xã.

Bốn là, cơ cấu lại cơ chế trách nhiệm đa chủ thể, kiên quyết thực hiện điều tiết chia sẻ gánh nặng chi phí an sinh dựa trên quan hệ phân phối lại thặng dư kinh tế công bằng.

4.1.2.2. Phương hướng

Thứ nhất, phát triển kinh tế làng nghề theo hướng bền vững gắn với nâng cao chất lượng đời sống và bảo đảm ASXH cho người lao động.

Thứ hai, mở rộng diện bao phủ ASXH đối với người lao động ở các LNTT theo hướng toàn diện và bao trùm.

Thứ ba, nâng cao chất lượng việc làm và cải thiện điều kiện lao động cho người lao động ở các LNTT.

Thứ tư, tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước và phát huy sự tham gia của các chủ thể xã hội trong đảm bảo ASXH cho người lao động ở các LNTT.

Thứ năm, gắn đảm bảo ASXH cho người lao động với xây dựng nông thôn mới nâng cao và phát triển con người ở Bắc Ninh.

4.2. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH

4.2.1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách đảm bảo an sinh xã hội đối với người lao động ở các làng nghề truyền thống tỉnh Bắc Ninh

Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống chính sách ASXH phù hợp

với đặc thù lao động làng nghề.

Thứ hai, xây dựng chính sách đặc thù của tỉnh Bắc Ninh đối với lao động làng nghề.

Thứ ba, lồng ghép mục tiêu ASXH với chương trình phát triển làng nghề và nông thôn mới.

Thứ tư, xây dựng cơ sở dữ liệu số về lao động làng nghề.

4.2.2. Đổi mới chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo hướng linh hoạt, phù hợp với đặc thù lao động làng nghề truyền thống

Thứ nhất, cải tiến phương thức tham gia BHXH theo hướng linh hoạt, dễ tiếp cận.

Thứ hai, mở rộng bao phủ BHYT toàn diện cho NLĐ làng nghề.

Thứ ba, nghiên cứu cơ chế bảo hiểm thất nghiệp phù hợp với lao động phi chính thức.

Thứ tư, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và thực hiện chính sách bảo hiểm.

4.2.3. Tăng cường vai trò của hợp tác xã, tổ nghề và các tổ chức cộng đồng trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho người lao động ở các làng nghề truyền thống

Thứ nhất, phát huy vai trò của hợp tác xã và tổ nghề trong tuyên truyền, vận động tham gia ASXH

Thứ hai, xây dựng mô hình hợp tác xã an sinh.

Thứ ba, xây dựng cơ sở dữ liệu lao động theo cộng đồng nghề.

Thứ tư, phát huy vai trò giám sát cộng đồng đối với thực hiện chính sách ASXH.

4.2.4. Nâng cao chất lượng dịch vụ xã hội tối thiểu và bảo vệ rủi ro nghề nghiệp nhằm hướng tới mục tiêu bảo vệ toàn diện người lao động

Một là, xây dựng và triển khai "Gói y tế nghề nghiệp cộng đồng" chuyên biệt theo từng nhóm cụm ngành nghề.

Hai là, tái thiết kế phương thức cung ứng dịch vụ để giảm tối đa chi phí cơ hội cho người lao động.

Ba là, thực hiện chương trình trợ giúp dịch vụ xã hội cơ bản nhắm đích đối với nhóm 29% dân cư thiếu hụt.

Bốn là, cơ cấu lại cơ chế trợ giúp xã hội và bổ sung "Tầng đệm ứng phó cú sốc thu nhập khẩn cấp" tại cơ sở.

4.2.5. Phát huy vai trò của thiết chế cộng đồng và mạng lưới tương trợ làng nghề gắn với hệ thống an sinh xã hội chính thức

Một là, xây dựng cơ chế phối hợp và phát huy vai trò cầu nối về mặt thể chế của các tổ chức tự quản, dòng họ và hội nghề nghiệp trong việc mở rộng lưới an sinh chính thức.

Hai là, chuẩn hóa, nâng cấp và số hóa các mô hình quỹ an sinh tại các làng nghề truyền thống gắn với hỗ trợ có điều kiện từ Nhà nước.

Ba là, xác lập khung pháp lý giám sát tính minh bạch, kiên quyết ngăn chặn hiện tượng lợi dụng an sinh cộng đồng để né tránh nghĩa vụ pháp định của chủ sử dụng lao động.

KẾT LUẬN

“Đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động trong các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh” đã tiếp cận vấn đề từ cả góc độ kinh tế - xã hội và quản trị chính sách, làm rõ đặc thù của lao động làng nghề trong bối cảnh công nghiệp hóa nhanh và mở rộng khu vực phi chính thức. Trên cơ sở khung lý thuyết về an sinh xã hội đa tầng và quản trị rủi ro sinh kế, luận án đã hệ thống hóa các trụ cột ASXH (BHYT, BHXH, BHTN, TGXH và dịch vụ xã hội tối thiểu) và chỉ ra cơ chế vận hành của chúng trong môi trường việc làm “phi chuẩn hóa” của làng nghề, nơi quan hệ lao động chủ yếu dựa vào khoán việc, thỏa thuận miệng và chu kỳ đơn hàng.

Về phương diện đóng góp thực tiễn, nghiên cứu đã cung cấp bức tranh định lượng có căn cứ từ khảo sát 400 lao động tại 05 làng nghề, kết hợp với dữ liệu định tính (phỏng vấn sâu) để lý giải hành vi tham gia an sinh và các rào cản “từ bên trong” cộng đồng nghề. Mặt khác, nghiên cứu cũng chỉ ra tính phân tầng theo mức độ tổ chức sản xuất: những nơi có tổ chức xưởng và quan hệ việc làm rõ hơn có xu hướng tiếp cận an sinh cao hơn, qua đó gợi mở logic “tổ chức sản xuất - chính thức hóa - khả năng bao phủ an sinh” như một chuỗi tác động quan trọng trong quản trị làng nghề.

Trên nền thực trạng và bài học kinh nghiệm quốc tế - trong nước, đề tài đã đề xuất 04 nhóm giải pháp có tính hệ thống và khả thi. Các giải pháp này được thiết kế theo logic khắc phục

“điểm nghẽn cấu trúc”, đồng thời cho phép phân tầng triển khai theo nhóm rủi ro và mức độ tổ chức sản xuất, tránh manh mún theo địa danh nhưng vẫn giữ tính đặc thù khi áp dụng vào từng cộng đồng nghề.

Tuy vậy, nghiên cứu cũng gợi mở những hướng tiếp tục cần được đào sâu. Thứ nhất, cần các nghiên cứu đánh giá tác động đối với những cơ chế linh hoạt về đóng - hưởng và mô hình “đồng đóng” ở cấp địa phương để xác định mức hỗ trợ tối ưu, tránh rủi ro phụ thuộc và bảo đảm bền vững tài chính. Thứ hai, cần phát triển bộ chỉ báo đo lường rủi ro thu nhập và “gián đoạn việc làm theo đơn hàng” để làm cơ sở thiết kế công cụ bảo vệ thu nhập phù hợp lao động phi chính thức, bao gồm khả năng hình thành một “tầng đệm” thay thế/tiệm cận BHTN trong bối cảnh làng nghề. Thứ ba, cần nghiên cứu sâu hơn về quản trị dữ liệu lao động làng nghề và vai trò của tổ chức trung gian (HTX/hội nghề) như một thiết chế giảm chi phí giao dịch, vì đây là điều kiện quyết định để chuyển hóa nhận thức thành tham gia thực chất. Thứ tư, cần mở rộng phân tích rủi ro nghề nghiệp theo từng nhóm nghề và mô hình can thiệp y tế nghề nghiệp cộng đồng, gắn với đánh giá chi phí - lợi ích để tăng tính thuyết phục trong phân bổ nguồn lực.

Tóm lại, luận án đã góp phần làm rõ bức tranh ASXH của NLD trong 05 làng nghề truyền thống ở Bắc Ninh trên nền bằng chứng định lượng và định tính, nhận diện đúng những thành tựu đã có, đồng thời chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân theo logic kinh

tế - thể chế - thực thi. Quan trọng hơn, nghiên cứu đã đề xuất một khung giải pháp toàn diện, nhấn mạnh tính tích hợp giữa phát triển sinh kế và an sinh, giữa thiết kế chính sách và tổ chức thực thi, hướng tới mục tiêu xây dựng một hệ sinh thái ASXH bao trùm và bền vững cho lao động làng nghề trong bối cảnh chuyển đổi kinh tế - xã hội hiện nay./.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Bùi Thị Nhung (2025), “Thực trạng đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động trong các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”. Link: <https://kinhtevadubao.vn/thuc-trang-dam-bao-an-sinh-xa-hoi-cho-nguoi-lao-dong-trong-cac-lang-nghe-truyen-thong-tren-dia-ban-tinh-bac-ninh-32500.html>
2. Bùi Thị Nhung (2025), “Kinh nghiệm quốc tế về đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động trong các làng nghề truyền thống và bài học cho Việt Nam”. Link: <https://nghiencuu.tapchikinhjetaichinh.vn/kinh-nghiem-quoc-te-ve-dam-bao-an-sinh-xa-hoi-cho-nguoi-lao-dong-trong-cac-lang-nghe-truyen-thong-va-bai-hoc-cho-viet-nam-102657.html>
3. Bùi Thị Nhung (2026), “Một số kiến nghị giúp lao động làng nghề tiếp cận hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay”. Link: <https://nghiencuu.tapchikinhjetaichinh.vn/mot-so-kien-ngh-i-giup-lao-dong-lang-nghe-tiep-can-he-thong-an-sinh-xa-hoi-o-viet-nam-hien-nay-145213.html>